



Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường Đại Học Bách Khoa
Khoa Quản Lý Công Nghiệp

Vietnam National University - HCMC
Ho Chi Minh City University of Technology
School of Industrial Management

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN *Course Syllabus*

1. Thông tin về học phần (*Course information*)

1.1. Thông tin tổng quan (*General information*)

- Tên học phần: **Kinh tế học đại cương**

Course title: Economics

- Mã học phần (*Course ID*): **IM1013**

- Số tín chỉ (*Credits*): **3 (ETCS: 6)**

- Học kỳ áp dụng (*Applied from semester*): **20191**

- Tổ chức học phần (*Course format*):

Hình thức học tập (<i>Teaching/study type</i>)	Số tiết/giờ (<i>Hours</i>)	Số tín chỉ (<i>Credits</i>)	Ghi chú (<i>Notes</i>)
Lý thuyết (LT) (<i>Lectures</i>)	30		
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	0		
Thí nghiệm (TNg)/Thực tập xưởng (TT) (<i>Labs/Practices</i>)	0		
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	45		
Tự học (<i>Self-study</i>)	105		
Khác (<i>Others</i>)	0		
Tổng cộng (Total)	137.5	3	

- Tỷ lệ đánh giá và hình thức kiểm tra/thi (*Evaluation form & ratio*)

Hình thức đánh giá (<i>Evaluation type</i>)	Tỷ lệ (<i>Ratio</i>)	Hình thức (<i>Format</i>)	Thời gian (<i>Duration</i>)
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	15%		
Thí nghiệm (<i>Labs/Practices</i>)			
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	15%		
Kiểm tra (<i>Midterm Exam</i>)	35%	Trắc nghiệm và tự luận (<i>MCQ & Constructed response</i>)	70 phút (<i>minutes</i>)
Thi (<i>Final Exam</i>)	35%	Trắc nghiệm và tự luận (<i>MCQ & Constructed response</i>)	80 phút (<i>minutes</i>)
Tổng cộng (Total)	100%		



1.2. Điều kiện tiên quyết (*Prerequisites*)

HT/KN: Recommended, TQ: Prereq, SH: Coreq

Mã học phần (Course ID)	Tên học phần (Course title)	Tiên quyết (TQ)/song hành (SH) (Prerequisite - Prereq/Co-requisite - Coreq)
----------------------------	--------------------------------	--

1.3. Học phần thuộc khối kiến thức (*Knowledge block*)

- Kiến thức giáo dục đại cương (*General education*)
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (*Professional education*)
 - Kiến thức cơ sở ngành (*Foundation*)
 - Kiến thức ngành (*Major*)
 - Kiến thức chuyên ngành (*Specialty*)
 - Kiến thức Tốt nghiệp (*Graduation*)

1.4. Đơn vị phụ trách (Khoa/Bộ môn) (*Unit in-charge*)

Bộ môn / Khoa phụ trách (<i>Department</i>)	Tài Chính - Khoa Quản Lý Công Nghiệp (<i>School of Industrial Management</i>)
Văn phòng (<i>Office</i>)	Phòng 104, nhà B10, Số 268 Lý Thường Kiệt, P.14 Q.10 Tp.HCM (Room 104 Building B10, 268 Lý Thường Kiệt, Ward 14, District 10, HCMC)
Điện thoại (<i>Phone number</i>)	0916793637
Giảng viên phụ trách (<i>Lecturer in-charge</i>)	Lại Huy Hùng
E-mail	lhung@hcmut.edu.vn

2. Mô tả học phần (*Course description*)

Môn học này có hai phần: Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh tế vi mô giúp sinh viên hiểu biết các nguyên tắc kinh tế cốt lõi để giải thích lý do tại sao từng cá nhân, công ty và chính phủ ra quyết định, và làm thế nào tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có để có quyết định tốt hơn.

Kinh tế học vi mô hướng đến quyết định hiệu quả. Môn học trang bị cho sinh viên những nguyên lý kinh tế cốt lõi cần thiết để biết người ta ra quyết định lựa chọn như thế nào và để có thể sử dụng tốt nhất nguồn tài nguyên khan hiếm sẵn có trong những quyết định này. Những nguyên lý này được xem là nền tảng cho việc ra quyết định hiệu quả cho dù bạn đóng vai trò là người tiêu dùng đang cân đối thu nhập của mình, hay là người quản lý cố gắng tối đa hóa lợi nhuận hoặc là nhà hoạch định chính sách đang tìm kiếm cách giải quyết vấn đề suy thoái môi sinh.

Kinh tế học vĩ mô cung cấp lý thuyết kinh tế học vĩ mô cần thiết và làm thế nào vận dụng những lý thuyết này để hiểu hoặc bình luận các quyết định của chính phủ, ngân hàng trung ương và khu vực tư nhân. Cho dù bạn đóng vai trò là ngân hàng trung ương đang nỗ lực kiềm chế lạm phát, hay là cơ quan chính phủ đang cân nhắc tác động của việc cắt giảm thuế, hay là ngân hàng đầu tư đang đánh giá việc mua lại nợ xấu, hoặc đơn giản chỉ là một nhà quan sát về các bài bình luận kinh tế ở các báo, thì việc nắm chắc lý thuyết kinh tế vĩ mô là điều cần thiết.

This subject has two parts: Microeconomics and Macroeconomics. Microeconomics helps students understand the core economic principles that explain why individuals, companies and governments make decisions, and how to make the most of available resources to get better decision.

Microeconomics is about efficient decision making. The course equips students with the core economic principles needed to understand how people make choice decisions and to make the best use of the scarce resources available to them in these decisions. These principles are seen as the foundation for effective decision-making whether you act as a consumer balancing his income, as a manager trying to maximize profits or as a planner. Policy makers are looking for ways to solve the problem of environmental degradation.

Macroeconomics provides essential macroeconomic theory and how to apply these theories to understand or comment on decisions made by governments, central banks, and the private sector. Whether you're acting as a central bank trying to contain inflation, a government agency weighing the impact of tax cuts, or an investment bank assessing bad debt buybacks, or simply an observer of economic commentary in the newspapers, a firm grasp of macroeconomic theory is essential.

3. Giáo trình và tài liệu học tập (*Course materials*)

Sách, Giáo trình chính:

[1] Mankiw, N. G. (2017). *Principles of economics*. Cengage Learning.

[2] Karl, E., Case, F., Oster, R., & Sharon, E. (2017). *Principles of Economics*. Pearson.

[3] McConnell, C. R., Brue, S. L., & Flynn, S. M. (2014). *Economics: Principles, problems, and policies*. Boston McGraw-Hill/Irwin.

[4] Bài giảng môn học

[1] Mankiw, N. G. (2017). *Principles of economics*. Cengage Learning.

[2] Karl, E., Case, F., Oster, R., & Sharon, E. (2017). *Principles of Economics*. Pearson.

[3] McConnell, C. R., Brue, S. L., & Flynn, S. M. (2014). *Economics: Principles, problems, and policies*. Boston McGraw-Hill/Irwin.

[4] Lecture notes

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi (*Goals and Learning outcomes*)

4.1. Mục tiêu của học phần (*Course goals*)

Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể

- Giải thích các khái niệm về cầu, cung và thị trường cân bằng
- Giải thích và phân tích các hành vi doanh nghiệp trong từng cấu trúc thị trường
- Mô tả các mục tiêu kinh tế cơ bản và thước đo hoạt động kinh tế vĩ mô
- Thảo luận các vấn đề liên quan đến lạm phát và thất nghiệp
- Diễn giải hệ thống tài chính, tiền tệ, ngân hàng và vai trò của ngân hàng nhà nước

Upon completion of the course, students may be able to:

- *Explain the concepts of demand, supply and equilibrium markets*
- *Explain and analyze corporate behavior in each market structure*
- *Describe basic economic objectives and measures of macroeconomic performance*
- *Discuss issues related to inflation and unemployment*
- *Explain the financial, monetary, banking system and the role of the state bank.*

4.2. Chuẩn đầu ra học phần (*Course learning outcomes*)

L.O.1 - Hiểu các khái niệm kinh tế cơ bản

(Understand basic economic concepts)

L.O.1.1 - Hiểu các khái niệm về chọn lựa, chi phí cơ hội

(Understand the concepts of choice, opportunity cost)

L.O.1.2 - Hiểu các khái niệm để giải thích sự thay đổi của thị trường

(Understand concepts to explain market changes)

L.O.1.3 - Hiểu các khái niệm chi phí và tối đa hóa lợi nhuận

(Understand cost and profit maximization concepts)

L.O.1.4 - Hiểu các khái niệm lợi nhuận kinh tế và cấu trúc thị trường

(Understand the concepts of economic profit and market structure)

L.O.1.5 - Hiểu và phân biệt được tổng sản phẩm quốc dân (GDP), tổng sản phẩm quốc nội (GNP)

(Understand and distinguish gross national product (GDP), gross domestic product (GNP))

L.O.1.6 - Hiểu các thuật ngữ dùng trong nghiên cứu thất nghiệp, lạm phát, và tiền tệ

(Understand terms used in unemployment, inflation, and currency studies)

- L.O.2 - Hiểu và vận dụng các mô hình trong phân tích kinh tế vi mô
(*Understand and apply models in microeconomic analysis*)
- L.O.2.1 - Giải thích tại sao sự khan hiếm dẫn đến quyết định lựa chọn
(*Explain why scarcity leads to selection decisions*)
- L.O.2.2 - Giải thích cân bằng diễn ra như thế nào trong hệ thống thị trường
(*Explain how equilibrium works in the market system*)
- L.O.2.3 - Sử dụng mô hình cung/cầu để xác định tác động của sự thay đổi cung/cầu ảnh hưởng lên cân bằng thị trường
(*Use supply/demand model to determine the impact of supply/demand changes on market equilibrium*)
- L.O.2.4 - Ứng dụng mô hình chi phí để giải thích cách doanh nghiệp chọn lựa sản lượng nhằm tối đa hóa lợi nhuận
(*Apply cost model to explain how firms choose output to maximize profit*)
- L.O.2.5 - Hiểu cách thức doanh nghiệp định giá bán và sản lượng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền
(*Understand how firms price and output in a perfectly competitive and monopolistically competitive market*)
- L.O.3 - Hiểu và vận dụng các mô hình trong phân tích kinh tế vĩ mô
(*Understand and apply models in macroeconomic analysis*)
- L.O.3.1 - Hiểu mô hình thay đổi sản lượng quốc nội (GDP)
(*Understanding the pattern of changes in domestic output (GDP)*)
- L.O.3.2 - Hiểu sự tác động của lạm phát và thất nghiệp lên chính sách điều chỉnh GDP
(*Understand the impact of inflation and unemployment on GDP adjustment policy*)
- L.O.3.3 - Giải thích cách tiền tệ được tạo ra
(*Explain how the currency is created*)
- L.O.3.4 - Phân tích cách ngân hàng nhà nước kiểm soát việc tạo ra tiền
(*Analyze how state banks control money creation*)

5. Phương thức giảng dạy và học tập (*Teaching and assessment methods*)

5.1. Phương thức giảng dạy (*Teaching methods*)

STT (No.)	Phương thức giảng dạy (<i>Teaching methods</i>)
1	Phương pháp học tập tích hợp (<i>Blended learning</i>)

5.2. Phương pháp giảng dạy (*Teaching activities*)

Loại hoạt động (<i>Assessment methods</i>)	Tên loại hoạt động (<i>Components activities</i>)	Nội dung (<i>Content</i>)
AIC-Hoạt động trong lớp (<i>Activity in class</i>)	A.O.1 - Hoạt động trong lớp (<i>In-class assignments</i>)	Hoạt động trong lớp (<i>In-class assignments</i>)
GPJ-Project nhóm (<i>Group project</i>)	A.O.2 - Dự án nhóm (<i>Group project</i>)	Dự án nhóm (<i>Group project</i>)
TES-Kiểm tra giữa kỳ (<i>Midterm exam</i>)	A.O.3 - Kiểm tra giữa kỳ (<i>Mid-term exam</i>)	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Mid-term exam</i>)
EXM-Thi cuối kỳ (<i>Final exam</i>)	A.O.4 - Thi cuối kỳ (<i>Final exam</i>)	Thi cuối kỳ (<i>Final exam</i>)

5.3. Hình thức đánh giá (*Assessment methods*)

Chuẩn đầu ra chi tiết (<i>Learning outcome</i>)	Hoạt động đánh giá (<i>Evaluation activities</i>)
L--- (./.)	A.O.2-Dự án nhóm (<i>Group project</i>)
L.O.1.1-Hiểu các khái niệm về chọn lựa, chi phí cơ hội (<i>Understand the concepts of choice, opportunity cost</i>)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (<i>In-class assignments</i>) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (<i>Mid-term exam</i>)
L.O.1.2-Hiểu các khái niệm để giải thích sự thay đổi của thị trường (<i>Understand concepts to explain market changes</i>)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (<i>In-class assignments</i>) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (<i>Mid-term exam</i>)

Chuẩn đầu ra chi tiết (Learning outcome)	Hoạt động đánh giá (Evaluation activities)
L.O.1.3-Hiểu các khái niệm chi phí và tối đa hóa lợi nhuận (Understand cost and profit maximization concepts)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam)
L.O.1.4-Hiểu các khái niệm lợi nhuận kinh tế và cấu trúc thị trường (Understand the concepts of economic profit and market structure)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam)
L.O.1.5-Hiểu và phân biệt được tổng sản phẩm quốc dân (GDP), tổng sản phẩm quốc nội (GNP) (Understand and distinguish gross national product (GDP), gross domestic product (GNP))	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.2-Dự án nhóm (Group project) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)
L.O.1.6-Hiểu các thuật ngữ dùng trong nghiên cứu thất nghiệp, lạm phát, và tiền tệ (Understand terms used in unemployment, inflation, and currency studies)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.2-Dự án nhóm (Group project) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)
L.O.2.1-Giải thích tại sao sự khan hiếm dẫn đến quyết định lựa chọn (Explain why scarcity leads to selection decisions)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam)
L.O.2.2-Giải thích cân bằng diễn ra như thế nào trong hệ thống thị trường (Explain how equilibrium works in the market system)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam)
L.O.2.3-Sử dụng mô hình cung/cầu để xác định tác động của sự thay đổi cung/cầu ảnh hưởng lên cân bằng thị trường (Use supply/demand model to determine the impact of supply/demand changes on market equilibrium)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam)
L.O.2.4-Ứng dụng mô hình chi phí để giải thích cách doanh nghiệp chọn lựa sản lượng nhằm tối đa hóa lợi nhuận (Apply cost model to explain how firms choose output to maximize profit)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam)
L.O.2.5-Hiểu cách thức doanh nghiệp định giá bán và sản lượng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền (Understand how firms price and output in a perfectly competitive and monopolistically competitive market)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.3-Kiểm tra giữa kỳ (Mid-term exam) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)
L.O.3.1-Hiểu mô hình thay đổi sản lượng quốc nội (GDP) (Understanding the pattern of changes in domestic output (GDP))	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.2-Dự án nhóm (Group project) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)
L.O.3.2-Hiểu sự tác động của lạm phát và thất nghiệp lên chính sách điều chỉnh GDP (Understand the impact of inflation and unemployment on GDP adjustment policy)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.2-Dự án nhóm (Group project) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)
L.O.3.3-Giải thích cách tiền tệ được tạo ra (Explain how the currency is created)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.2-Dự án nhóm (Group project) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)
L.O.3.4-Phân tích cách ngân hàng nhà nước kiểm soát việc tạo ra tiền (Analyze how state banks control money creation)	A.O.1-Hoạt động trong lớp (In-class assignments) A.O.2-Dự án nhóm (Group project) A.O.4-Thi cuối kỳ (Final exam)

5.4. Hướng dẫn cách học (Study guidelines)

Tài liệu môn học thường xuyên được đưa lên hệ thống BKEL. Sinh viên nên tải về, in ra và đem đến lớp. Điểm môn học được đánh xuyên suốt quá trình học, cơ bản gồm 4 thành phần: đánh giá trong quá trình (30%, gồm các bài kiểm tra 15% và bài tập nhóm 15%), kiểm tra giữa kỳ (35%), và thi cuối kỳ (35%).

- BT/BTL/tiểu luận (30%, gồm e-learning quizzes 15% và bài tập nhóm 15%)
- Kiểm tra giữa kỳ (35%)
- Thi cuối kỳ (35%)

Điều kiện dự thi: Sinh viên cần tham gia ít nhất 70% thời lượng lớp học. Ngoài ra, sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập lớn đúng hạn cũng như thực hiện đầy đủ các phần thuyết trình của nhóm. Sinh viên cần lưu ý thời hạn nộp bài tập trên BKEL (nộp muộn sẽ không được chấp nhận). Đây là những điều kiện cần để sinh viên đạt môn học này.

Course materials are frequently posted to BKEL. Students should download, print out, and take them to the class. Total grade of the course is assessed throughout the course, basically consisting of four components: assessment during the course (30%, including quizzes 15% and group project 15%), midterm exam (35%), and final exam (35%).

- Quizzes/Project/assignments (30%, including e-learning quizzes 15% and group project 15%)
- Midterm exam (35%)

- Final exam (35%)

Exam Conditions: Students are required to attend at least 70% of class time. Students must also complete all assignments on time as well as complete the group presentations. Students should note the deadline for submitting assignments on BKeL (late submissions will not be accepted). These are the prerequisites for students to pass this course.

6. Nội dung chi tiết của học phần (Course content)

L.O. Chuẩn đầu ra chi tiết (Detailed learning outcomes)

A. Hoạt động đánh giá (Assessment activity)

Lec. Hoạt động dạy Giảng viên (Lecturer)

Stu. Hoạt động học Sinh viên (Student)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
Chương 1	<p>Chương 1. Giới thiệu về các vấn đề kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm về KTH, KT vi mô và KT vĩ mô • 10 nguyên lý cơ bản của KTH • Đường giới hạn khả năng SX • Dòng chu chuyển thu nhập <p>(Chapter 1. Introduction to Economic Issues</p> <ul style="list-style-type: none"> • Concepts of economics, micro-economics and macro-economics • 10 basic principles of economics • Production Possibilities Frontier - Circular flow of income <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giới thiệu môn học - Giới thiệu cách học - Giới thiệu cách học qua case study và BTN (- Introduction to the subject - Introduction to learning - Introduce how to learn through case studies and exercises) ◦ Stu: - Hình thành nhóm - Chọn đề tài - Nghe giảng - Làm bài - Sửa bài (- Forming groups - Choose a topic - Listen to lectures - Do homework) • L.O.2.1 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)
Chương 2	<p>Chương 2. Cung, cầu, cân bằng thị trường</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cung, cầu, cân bằng thị trường • Tác động của dịch chuyển cung cầu lên cân bằng thị trường • Độ co giãn của cầu theo giá • Các tác động của chính phủ lên thị trường: giá trần, sàn, thuế trên sản lượng <p>(Chapter 2. Supply, demand, market equilibrium</p> <ul style="list-style-type: none"> • Supply, demand, market equilibrium • Impact of supply and demand shifts on market balance • Price elasticity of demand • Government effects on the market: price ceilings, floors, taxes on output <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion) • L.O.2.2 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion) • L.O.2.3 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước. - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson. - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
Chương 3	<p>Chương 3. Hành vi của nhà SX</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân loại chi phí • Các dạng hàm chi phí • Tối đa hóa lợi nhuận <p>(Chapter 3. Manufacturer's Behavior</p> <ul style="list-style-type: none"> • Classification of expenses • Types of cost functions - Profit maximization <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.3 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion) • L.O.2.4 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước. - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson. - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)
Chương 4	<p>Chương 4. Các mô hình cấu trúc thị trường</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cấu trúc thị trường • Phân loại cấu trúc thị trường • Thị trường cạnh tranh hoàn hảo • Thị trường độc quyền <p>(Chapter 4. Market Structure Models</p> <ul style="list-style-type: none"> • Market structure • Classification of market structure • Perfectly competitive market • Monopolistic market <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.4 [A.O.1 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước. - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson. - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion) • L.O.2.5 [A.O.1 , A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)
Chương 5	<p>Chương 5. Hệ thống thu nhập quốc dân</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổng sản phẩm quốc dân/quốc nội • Cách tính GDP theo khảo hướng thu nhập • Sánh GDP theo các tiêu chí: thời gian, dân số, sức mua của tiền <p>(Chapter 5. National Income System</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gross national product/domestic product • How to calculate GDP by income direction • Compare GDP by criteria: time, population, purchasing power of money <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.5 [A.O.1 , A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước. - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson. - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion) • L.O.3.1 [A.O.1 , A.O.4 , A.O.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)
Chương 6	<p>Chương 6. Lạm phát và thất nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đo lường tỷ lệ thất nghiệp • Phân loại thất nghiệp • Lạm phát • Cách tính lạm phát theo CPI • Tính lạm phát theo GDP deflator • Đối sánh hai cách tính lạm phát <p>(Chapter 6. Inflation and Unemployment</p> <ul style="list-style-type: none"> • Measure the unemployment rate • Unemployment classification • Inflationary • How to calculate inflation by CPI • Calculate inflation by GDP deflator • Compare two ways to calculate inflation <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.6 [A.O.1 , A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước. - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson. - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion) • L.O.3.2 [A.O.1 , A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions) ◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
Chương 7	<p>Chương 7. Hệ thống Tài Chính, Tiền Tệ và Ngân Hàng</p> <ul style="list-style-type: none">• Chức năng của tiền• Cung và Cầu tiền• Hệ thống ngân hàng• Cơ chế thay đổi cung tiền. <p>(Chapter 7. The Financial, Monetary and Banking System</p> <ul style="list-style-type: none">• Functions of money• Money Supply and Demand• Banking system• Mechanism of changing money supply.)	<ul style="list-style-type: none">• L.O.1.6 [A.O.1 , A.O.2 , A.O.4]<ul style="list-style-type: none">◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions)◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)• L.O.3.3 [A.O.1 , A.O.2 , A.O.4]<ul style="list-style-type: none">◦ Lec: - Nhắc lại bài trước. - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson. - Teaching - Present and ask discussion questions)◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)• L.O.3.4 [A.O.1 , A.O.2 , A.O.4]<ul style="list-style-type: none">◦ Lec: - Nhắc lại bài trước - Giảng bài - Trình bày và đặt câu hỏi thảo luận (- Review the previous lesson - Teaching - Present and ask discussion questions)◦ Stu: - Nghe giảng - Tham gia bài thảo luận (- Listen to lectures - Participate in the discussion)
Trình bày	<p>Sinh viên trình bày bài tập lớn (Students present a group project)</p>	<ul style="list-style-type: none">• L [A.O.2]<ul style="list-style-type: none">◦ Lec: - Xếp lịch trình bày - Nghe, đánh giá, và góp ý (- Schedule presentations - Listen, rate, and comment)◦ Stu: - Trình bày bài tập lớn - Đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - Đánh giá nhóm trình bày (- Present group project - Ask questions to the presenting group - Cross evaluation)

7. Yêu cầu khác về học phần (Other course requirements and expectations)

8. Biên soạn và cập nhật đề cương (Editing information)

- Đề cương được biên soạn vào năm học học kỳ (Syllabus edited in year-semester): **20191**
- Đề cương được chỉnh sửa lần thứ (Editing version): **DCMH.IM1013.1.1**
- Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất (The latest editing content): -- --

TRƯỞNG KHOA
(Dean)

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN
(Head of Department)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022
HCM City, August 12 2022
CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Lecturer in-charge)